TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v Tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên Tòa: Bà Hứa Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hiếu Luân và ông Nguyễn Đăng Bôi
- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01 Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2025/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Từ Thị Huyền T, sinh năm 1996. CCD số do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021.

Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1991. CCCD số do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp.

Đều thường trú: Ngõ Đ, Phố V, xã T, Thành phố Hà Nội.

(chị T có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cùng lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Từ Thị Huyền T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn T (Nay là UBND xã

T, Thành phố Hà Nội) và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn ngày 27/11/2013. Anh, chị sống chung thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Đến tháng 4/2025 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị T cùng 02 con chung thuê nhà ngoài để ở. Trong thời gian chị T cùng các con về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh D không qua lại thăm hỏi hay gặp gỡ các con lần nào. Hiện nay chị T đang làm công việc tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng; còn anh D công việc và thu nhập như thế nào từ lúc sống ly thân tới nay chị T không nắm rõ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

- Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Đặng Hoài T, sinh ngày 29/10/2013 và Đặng Anh M, sinh ngày 18/01/2017. Hiện cả 02 con chung đang sinh sống cùng chị T, vợ chồng ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh D đóng góp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Văn D vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng anh D đều vắng mặt, Tòa án đã đến gia đình nhưng không gặp anh D, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Theo lời khai của cháu Đặng Hoài T và Đặng Anh M là 02 con chung của chị T và anh D: Trong quá trình chung sống, chị T và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 4 năm 2025. Theo quan điểm của cháu T và cháu Anh M thì bố mẹ không thể ở chung với nhau nữa, nay chị T ly hôn với anh D, nguyện vọng của cả hai cháu xin được ở cùng chị T.

*Qua xác minh tại UBND xã T thể hiện: Chị Từ Thị Huyền T và anh Đặng Văn D đều có đăng ký thường trú tại địa bàn xã và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương. Anh chị lấy nhau là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã năm 2013. Trong quá trình chung sống, anh D và chị T có nhiều mâu thuẫn phía địa phương có biết và hiện nay chị T cũng 2 con đang thuê nhà ngoài tại Thôn Hòa Lương, xã Hồng Vân, Thành phố Hà Nội. Chị T và anh D có 02 con chung là Đặng Hoài T, sinh ngày 29/10/2013 và Đặng Anh M, sinh ngày 18/01/2017. Hiện chị T đang làm công việc tự do và có thu nhập ổn định. Nay chị T yêu cầu được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, đồng thời xem xét các điều kiện để chị T được nuôi dưỡng 02 con chung, đảm bảo quyền lợi cho hai cháu bé. Về tài sản chung, công nợ chung: Phía địa phương không nắm bắt được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên Tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T xử cho chị T được ly hôn anh D. Anh D đã được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D đúng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh Dung có 02 con chung là Đặng Hoài T, sinh ngày 29/10/2013 và Đặng Anh M, sinh ngày 18/01/2017. Giao cho chị Từ Thị Huyền T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, hoặc có thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh D đến khi có yêu cầu và anh D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu giải quyết;

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thị trấn T (Nay là UBND xã T, Thành phố Hà Nội) cùng lời trình bày của các đương sự tại bản khai và tại phiên tòa, có cơ sở để xác định đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Đặng Văn D có hộ khẩu thường trú tại Ngõ Độc Lập, Phố Vồi, xã T, Thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điều 28,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Từ Thị Huyền T và anh Đặng Văn Dũn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh D không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Tại phiên tòa, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị được ly hôn với anh D. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị Từ Thị Huyền T đề nghị được ly hôn là có căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu của chị T xin ly hôn.

[3] Về con chung: Xét chị T có nơi ở, công việc thu nhập ổn định cùng nguyện vọng của hai con chung nên giao chị Từ Thị Huyền T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Hoài T, sinh ngày 29/10/2013 và Đặng Anh M, sinh ngày 18/01/2017 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi là phù hợp pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D đến khi có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Từ Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51;56;58;81;82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28,35,39,147,227,271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Từ Thị Huyền T đối với anh Đặng Văn D.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Từ Thị Huyền T được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Giao chị Từ Thị Huyền T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đặng Hoài T, sinh ngày 29/10/2013 và Đặng Anh M, sinh ngày 18/01/2017 đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D đến khi có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Từ Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai BLTU/25E/0002384 ngày 29 tháng 07 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV 11 – Hà Nội;
- UBND xã T;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà